

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---- o0o ----

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN THAN NĂM 2026**

**Số: *HĐNT/IDC-XMPT***

- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam;
- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các bộ, ngành và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu hai bên.

**Hôm nay, ngày ... tháng 01 năm 2026 chúng tôi gồm:**

**BÊN A (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN IDC**

Địa chỉ : Đường Sông Thao, P. Thanh Miếu tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế : 2600 258 928

STK: : 110000172192 tại NH Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hùng Vương

Đại diện (Ông) : **NGUYỄN KHẮC LÂM** Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ**

Địa chỉ : Khu 12 xã Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế : 2600116271 Điện thoại: 02103.885.310

STK: : 2711201002097 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – CN huyện Thanh Ba - Phú Thọ II

Đại diện (Ông) : **TRẦN TUẤN ĐẠT** Chức vụ: Tổng giám đốc

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2026 với các điều khoản cụ thể như sau:

## **ĐIỀU 1: KHỐI LƯỢNG, CHỦNG LOẠI, CHẤT LƯỢNG**

1. Khối lượng: Theo yêu cầu của bên mua và khả năng cung cấp của bên bán.
2. Chủng loại: Thể hiện theo từng phụ lục hợp đồng cụ thể.
3. Chất lượng than mua bán:

Theo các tiêu chuẩn quốc gia chất lượng TCVN 8910:2020 hoặc TCCS do Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam (TKV) công bố và áp dụng.

Thoả thuận về hàm lượng ẩm toàn phần: Hàm lượng ẩm giao nhận là hàm lượng ẩm thực tế, không lớn hơn 14%.

## **ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN**

### ***2.1. Địa điểm giao nhận: Giao tại kho bên mua (Khu 12 xã Thanh Ba, Tỉnh Phú thọ)***

- Giao nhận về khối lượng: Hàng được xác định qua cân điện tử bên mua
- Giao nhận về chất lượng: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng than thực hiện theo các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hiện hành và thỏa thuận của hai bên. Việc giám định chất lượng than thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam.

### ***2.2. Thời gian, tiến độ giao nhận:***

- Theo đăng ký kế hoạch mua than của Bên Mua, Bên mua báo trước 07 ngày trước khi lấy hàng. Thời gian cụ thể theo từng đơn đặt hàng được hai bên xác nhận.

## **ĐIỀU 3: GIÁ THAN, THANH TOÁN**

### ***3.1. Giá than:***

- Giá than được tính theo báo giá của từng thời điểm lấy hàng, và được thể hiện trên hóa đơn.
- *Điều chỉnh đơn giá theo trị số tỏa nhiệt toàn phần khô  $Q_{gr}^k$ :*  
Nếu nhiệt lượng tăng giảm so với nhiệt lượng theo nội dung hợp đồng của từng loại hàng hóa thì đơn giá được điều chỉnh theo công thức:

$k_{tt}$

$$P_{tt} = P_x \times \frac{Q}{Q^k}$$

Trong đó:

- $P_{tt}$  : Đơn giá điều chỉnh thanh toán;
- $P$  : Đơn giá theo báo giá của từng lô hàng.
- $Q_{tt}^k$  : Nhiệt năng thực tế;
- $Q^k$  : Nhiệt năng toàn phần theo báo giá của từng lô hàng (cal/g)

### 3.2. Phương thức thanh toán:

- Khối lượng thanh toán (đối với than cám): Là khối lượng than thực giao nhận tại địa điểm giao nhận được quy về độ ẩm thanh toán theo quy định.

+ Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$100 - W_{gn}^{tp}$$

$$K_{tt} = K_{gn} \times \frac{100 - W_{tb}^{tp}}{100 - W_{gn}^{tp}}$$

Trong đó:

$K_{tt}$  : Khối lượng than thanh toán.

$K_{gn}$  : Khối lượng than thực tế giao nhận tương ứng độ ẩm thực tế.

$W_{gn}^{tp}$  : Độ ẩm thực tế than giao nhận.

$W_{tb}^{tp}$  : Độ ẩm TP của than theo TCVN (8,5%)

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Bên mua thanh toán đủ số tiền hàng cho bên bán trong vòng

20 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

#### - Chứng từ thanh toán bao gồm:

1/. Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị thanh toán.

2/. Phiếu xác nhận nhập vật tư do các phòng ban chức năng bên mua xác nhận. 3/. Hóa đơn giá trị gia tăng, Hóa đơn điều chỉnh (nếu có).

## **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### 4.1. Trách nhiệm của bên Bán:

- Chịu trách nhiệm về xuất xứ nguồn gốc của lô hàng.

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận.

- Cấp đủ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định.

- Thực hiện việc giao nhận than tại địa điểm giao nhận với bên mua.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên bán quy định tại hợp đồng này.

#### **4.2. Trách nhiệm của bên Mua:**

- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận than hàng tháng cho bên bán theo quy định.
- Cử nhân viên kiểm tra chất lượng và nhận hàng trước khi bốc hàng khỏi phương tiện theo đúng thỏa thuận giữa hai bên.
- Thanh toán tiền hàng cho bên bán theo thỏa thuận trong hợp đồng này.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên mua quy định tại hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 5: CAM KẾT CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết, không bên nào tự sửa đổi, huỷ bỏ hợp đồng, bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo pháp luật. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Toà án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

Mọi sửa đổi hoặc bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2026. Sau 20 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực, nếu hai bên không có tranh chấp hoặc thảo thuận khác thì coi như hợp đồng được thanh lý mà không cần lập thành văn bản.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, có nội dung pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**

